PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM
Số: 167/QĐ-THCSHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Điện Biên Phủ, ngày 6 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v thành lập Hội đồng xét duyệt các chế độ chính sách cho học sinh thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ I, năm học 2023 - 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HIM LAM

Căn cứ Điều 3, Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ quyền hạn của trường trung học;

Căn cứ Điều 11, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Nghị định số 81/2011/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023. V/v quy định mức học phí năm học 2022 – 2023 và mức học phí từ năm học 2023 – 2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện văn bản số: 1319/PGDĐT- KT ngày 05/9/2023. V/v thực hiện quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách học sinh. Năm học 2023 – 2024;

Xét đề nghị của giáo viên chủ nhiệm 26 lớp học và bộ phận kế toán trường THCS Him Lam;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập hội đồng xét duyệt đối tượng là học sinh THCS Him Lam được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo);

Điều 2. Chủ tịch hội đồng xét duyệt có trách nhiệm tổ chức và chủ trì hoạt động của hội đồng xét duyệt. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn để giải quyết đúng đối tượng được hưởng, đầy đủ các chế độ theo qui định;

Thời gian tiến hành họp xét: 16 giờ ngày 14/9/2023. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Các ông (bà) giáo viên chủ nhiệm 26 lớp, kế toán, cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như điều 3;*
- *Lưu VT.*

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HIM LAM

Cao Thị Đại

DANH SÁCH

(Thành viên tham gia Hội đồng xét duyệt chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng chính sách Học kỳ I, năm học 2023 – 2024)

(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TrTHCSHL, ngày 6 tháng 09 năm 2023)

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Lớp	Nhiệm vụ
1	Cao Thị Đại	Hiệu trưởng		Chủ tịch
2	Hà Thị Liên	Phó hiệu trưởng		Phó chủ tịch
3	Nguyễn Mạnh Thắng	Phó hiệu trưởng		Chủ tịch CĐ
4	Phạm Thị Minh Hải	Kế toán		Ủy viên
5	Hoàng Thị Phương Thảo	Giáo viên		Ủy viên
6	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên CN	6A1	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên CN – Tổ trưởng	6A2	Ủy viên
8	Lưu Thị Thuý	Giáo viên CN	6A3	Ủy viên
9	Phạm Minh Thu	Giáo viên CN	6A4	Ủy viên
10	Mai Thị Ngọc Linh	Giáo viên CN – Bí thư đoàn	6A5	Ủy viên
11	Nguyễn Việt Hà	Giáo viên CN	6A6	Ủy viên
12	Lê Thị Luyến	Giáo viên CN	6A7	Ủy viên
13	Vũ Thị Yến	Giáo viên CN	6A8	Ủy viên
14	Lê Thị Ngọc	Giáo viên CN – Tổ trưởng	7B1	Ủy viên
15	Nguyễn Thị Hoà	Giáo viên CN	7B2	Ủy viên
16	Vũ Thị Hường	Giáo viên CN	7B3	Ủy viên
17	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Giáo viên CN	7B4	Ủy viên
18	Vũ Hải Yến	Giáo viên CN	7B5	Ủy viên
19	Phạm Thị Thu	Giáo viên CN	7B6	Ủy viên
20	Nguyễn Thu Hà	Giáo viên CN- Ban TTND	7B7	Ủy viên
21	Tô Thị Thịnh	Giáo viên CN	8C1	Ủy viên

22	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên CN	8C2	Ủy viên
23	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên CN	8C3	Ủy viên
24	Lê Thị Hạnh	Giáo viên CN	8C4	Ủy viên
25	Bùi Thị Thu Hồng	Giáo viên CN	8C5	Ủy viên
26	Bùi Thị Quỳnh Nga	Giáo viên CN	8C6	Ủy viên
27	NguyễnThị Hà	Giáo viên CN	9D1	Ủy viên
28	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên CN	9D2	Ủy viên
29	Nguyễn Cúc Hoà	Giáo viên CN	9D3	Ủy viên
30	Nguyễn T. Hương Giang	Giáo viên CN	9D4	Ủy viên
31	Lê Như Hoa	Giáo viên CN	9D5	Ủy viên

(Danh sách gồm 31 người).

PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP XÉT HỌC SINH THUỘC DIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
NĂM HỌC 2023 – 2024

Thời gian: 16h 30 phút ngày 6 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Tại văn phòng trường THCS Him Lam

Thành phần: Ban giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm, Kế toán

Chủ tọa : Đ/c Cao Thị Đại – Hiệu trưởng

Thư kí: Hoàng Thị Phương Thảo

Nội dung:

I.Họp xét chế độ chính sách cho học sinh thuộc các đối tượng theo qui định của Nhà nước năm học 2023 – 2024;

1.Đối tượng miễn học phí: 100% = 26 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1	1	6A8	4	7B7	1	9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2	1	8C2		9D3	1
6A4		7B3		8C3	1	9D4	2
6A5	1	7B4	2	8C4	1	9D5	
6A6	1	7B5	2	8C5	1		
6A7	2	7B6	1	8C6	4		

2.Xét đối tượng giảm học phí: 70% = 0 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1		6A8		7B7		9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2		8C2		9D3	
6A4		7B3		8C3		9D4	
6A5		7B4		8C4		9D5	
6A6		7B5		8C5			
6A7		7B6		8C6			

3.Đối tượng giảm học phí 50%: = 0 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1		6A8		7B7		9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2		8C2		9D3	
6A4		7B3		8C3		9D4	
6A5		7B4		8C4		9D5	
6A6		7B5		8C5			
6A7		7B6		8C6			

4.Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập = 25 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1	1	6A8	4	7B7	1	9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2	1	8C2		9D3	1
6A4		7B3		8C3	1	9D4	2
6A5	1	7B4	2	8C4	1	9D5	
6A6	1	7B5	2	8C5	1		
6A7	2	7B6		8C6	4		

II. Hồ sơ lưu tại nhà trường:

Quyết định thành lập HĐ xét duyệt chế độ chính sách; Biên bản họp xét chế độ chính sách theo qui định.

Giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin nơi cơ trú, sổ hộ khẩu, sổ hộ nghèo, giấy chứng nhận thương – bệnh binh, sổ bệnh binh giấy chứng nhận HS khuyết tật. Phô tô công chứng của cơ quan có thẩm quyền. Đơn xin miễn, giảm cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 ngày 27/8/2021; Quyết định số 861/QĐTTg, ngày 4/6/2021; Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021.

III. Ý kiến của các thành viên tham gia:

Nhất trí với nội dung

Biểu quyết nhất trí 100% với các nội dung trên.

Biên bản kết thúc vào hồi 17 h giờ 30 phút cùng ngày./.

(Biên bản kèm theo danh sách đối tượng học sinh được xét hưởng chế độ)

Chủ tọa

Cao Thị Đại

Thư kí

Hoàng Thị Phương Thảo

Chủ tịch công đoàn

Nguyễn Mạnh Thắng

Kế toán

Phạm Thị Minh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lớp	Ký xác nhận
1	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên CN	6A1	
2	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên CN	6A2	
3	Lưu Thị Thuý	Giáo viên CN	6A3	
4	Phạm Minh Thu	Giáo viên CN	6A4	
5	Mai Thị Ngọc Linh	Giáo viên CN	6A5	
6	Nguyễn Việt Hà	Giáo viên CN	6A6	
7	Lê Thị Luyến	Giáo viên CN	6A7	
8	Vũ Thị Yến	Giáo viên CN	6A8	
9	Lê Thị Ngọc 6A1	Giáo viên CN	7B1	
10	Nguyễn Thị Hoà	Giáo viên CN	7B2	
11	Vũ Thị Hường	Giáo viên CN	7B3	

12	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Giáo viên CN	7B4	
13	Vũ Hải Yến	Giáo viên CN	7B5	
14	Phạm Thị Thu	Giáo viên CN	7B6	
15	Nguyễn Thu Hà	Giáo viên CN	7B7	
16	Tô Thị Thịnh	Giáo viên CN	8C1	
17	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên CN	8C2	
18	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên CN	8C3	
19	Lê Thị Hạnh	Giáo viên CN	8C4	
20	Bùi Thị Thu Hồng	Giáo viên CN	8C5	
21	Bùi Thị Quỳnh Nga	Giáo viên CN	8C6	
22	NguyễnThị Hà	Giáo viên CN	9D1	
23	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên CN	9D2	
24	Nguyễn Cúc Hoà	Giáo viên CN	9D3	
25	Nguyễn T. Hương Giang	Giáo viên CN	9D4	
26	Lê Như Hoa	Giáo viên CN	9D5	

PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP XÉT HỌC SINH THUỘC DIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
NĂM HỌC 2023 – 2024

Thời gian: 16h 30 phút ngày tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Tại văn phòng trường THCS Him Lam

Thành phần: Ban giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm, Kế toán

Chủ tọa : Đ/c Cao Thị Đại – Hiệu trưởng

Thư kí: Hoàng Thị Phương Thảo

Nội dung:

I.Họp xét chế độ chính sách cho học sinh thuộc các đối tượng theo qui định của Nhà nước năm học 2023 – 2024;

1.Đối tượng miễn học phí: 100% = 26 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1	1	6A8	4	7B7	1	9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2	1	8C2		9D3	1
6A4		7B3		8C3	1	9D4	2
6A5	1	7B4	2	8C4	1	9D5	
6A6	1	7B5	2	8C5	1		
6A7	2	7B6	1	8C6	4		

2.Xét đối tượng giảm học phí: 70% = 0 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1		6A8		7B7		9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2		8C2		9D3	
6A4		7B3		8C3		9D4	
6A5		7B4		8C4		9D5	
6A6		7B5		8C5			
6A7		7B6		8C6			

3.Đối tượng giảm học phí 50%: = 0 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1		6A8		7B7		9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2		8C2		9D3	
6A4		7B3		8C3		9D4	
6A5		7B4		8C4		9D5	
6A6		7B5		8C5			
6A7		7B6		8C6			

4.Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập = 25 HS

Trong đó:

Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng	Lớp	Số lượng
6A1	1	6A8	4	7B7	1	9D1	
6A2		7B1		8C1		9D2	
6A3		7B2	1	8C2		9D3	1
6A4		7B3		8C3	1	9D4	2
6A5	1	7B4	2	8C4	1	9D5	
6A6	1	7B5	2	8C5	1		
6A7	2	7B6		8C6	4		

II. Hồ sơ lưu tại nhà trường:

Quyết định thành lập HĐ xét duyệt chế độ chính sách; Biên bản họp xét chế độ chính sách theo qui định.

Giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin nơi cơ trú, sổ hộ khẩu, sổ hộ nghèo, giấy chứng nhận thương – bệnh binh, sổ bệnh binh giấy chứng nhận HS khuyết tật. Phô tô công chứng của cơ quan có thẩm quyền. Đơn xin miễn, giảm cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81 ngày 27/8/2021; Quyết định số 861/QĐTTg, ngày 4/6/2021; Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021.

III. Ý kiến của các thành viên tham gia:

Nhất trí với nội dung

Biểu quyết nhất trí 100% với các nội dung trên.

Biên bản kết thúc vào hồi 17 h giờ 30 phút cùng ngày./.

(Biên bản kèm theo danh sách đối tượng học sinh được xét hưởng chế độ)

Chủ tọa

Cao Thị Đại

Thư kí

Hoàng Thị Phương Thảo

Chủ tịch công đoàn

Nguyễn Mạnh Thắng

Kế toán

Phạm Thị Minh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lớp	Ký xác nhận
1	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên CN	6A1	
2	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên CN	6A2	
3	Lưu Thị Thuý	Giáo viên CN	6A3	
4	Phạm Minh Thu	Giáo viên CN	6A4	
5	Mai Thị Ngọc Linh	Giáo viên CN	6A5	
6	Nguyễn Việt Hà	Giáo viên CN	6A6	
7	Lê Thị Luyến	Giáo viên CN	6A7	
8	Vũ Thị Yến	Giáo viên CN	6A8	
9	Lê Thị Ngọc 6A1	Giáo viên CN	7B1	
10	Nguyễn Thị Hoà	Giáo viên CN	7B2	
11	Vũ Thị Hường	Giáo viên CN	7B3	

12	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Giáo viên CN	7B4	
13	Vũ Hải Yến	Giáo viên CN	7B5	
14	Phạm Thị Thu	Giáo viên CN	7B6	
15	Nguyễn Thu Hà	Giáo viên CN	7B7	
16	Tô Thị Thịnh	Giáo viên CN	8C1	
17	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên CN	8C2	
18	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên CN	8C3	
19	Lê Thị Hạnh	Giáo viên CN	8C4	
20	Bùi Thị Thu Hồng	Giáo viên CN	8C5	
21	Bùi Thị Quỳnh Nga	Giáo viên CN	8C6	
22	NguyễnThị Hà	Giáo viên CN	9D1	
23	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên CN	9D2	
24	Nguyễn Cúc Hoà	Giáo viên CN	9D3	
25	Nguyễn T. Hương Giang	Giáo viên CN	9D4	
26	Lê Như Hoa	Giáo viên CN	9D5	

PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ

TRƯỜNG THCS HIM LAM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024 (Từ tháng 9 đến tháng 12/2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Đối tượng miễn giảm			Định mức	Số tháng	Thành tiền
				Miễm 100%	Miễn 70%	Miễn 50%			
	Cộng			**26**	**-**	**-**			**5,200**
1	Lại Hải Phong	6A1	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
2	Nguyễn Thị Như Ý	6A5	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
3	Sùng A Khai	6A6	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
4	Giàng A Chương	6A7	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
5	Nguyễn Trần Bảo Trúc	6A7	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
6	Nguyễn Tuấn Vũ	6A8	Khuyết tật	1			0,050	4	0,200
7	Quàng Nhật Vy	6A8	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
8	Lê Ngọc Linh	6A8	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
9	Lò Trần Minh Đức	6A8	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
10	Nguyễn Lê Thảo Ly	7B2	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
11	Thào Thị Mai	7B4	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
12	Giàng Thị Mai Thu	7B4	Hộ nghèo	1			0,050	4	0,200
13	Nguyễn Ngọc Ly	7B5	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
14	Hạng Thanh Phong	7B5	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
15	Nguyễn Hữu Trường Chinh	7B6	Bệnh binh	1			0,050	4	0,200
16	Phạm Đào Danh Phúc	7B7	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
17	Quàng Nguyễn Ngọc Diệp	8C3	Khu vực III	1			0,050	4	0,200

18	Trần Mạnh Tuấn	8C4	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
19	Lò Hoàng Khôi	8C5	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
20	Vũ Thị Phương	8C6	Khuyết tật	1			0,050	4	0,200
21	Cà Tuấn Anh	8C6	Khuyết tật	1			0,050	4	0,200
22	Sùng Thị Tiếu	8C6	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
23	Sùng Thị Sửu	8C6	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
24	Vừ Đức Trường	9D3	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
25	Hạng Thị Đan Lê	9D4	Khu vực III	1			0,050	4	0,200
26	Doãn Tiến Dũng	9D4	Khu vực III	1			0,050	4	0,200

Danh sách gồm 26 học sinh đủ điều kiện hưởng CĐ miễn, giảm cấp bù học phí học kỳ I, năm học 2023 - 2024)

Ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ TOÁN

Phạm Thị Minh Hải

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HIM LAM

Cao Thị Đại

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Theo nghị định: 81/2021/NĐ-CP 27/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 861/QĐTTg, ngày 4/6/2021
Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021)

STT	Họ và tên	Lớp	Mồ côi	Khuyết tật	Hộ nghèo	Thôn/ bản ĐBKK, xã khu vực III	Số tháng được hưởng	Định mức (150.000đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	Lại Hải Phong	6A1				1	4	150.000	600.000	
2	Nguyễn Thị Như Ý	6A5				1	4	150.000	600.000	
3	Sùng A Khai	6A6				1	4	150.000	600.000	
4	Giàng A Chương	6A7				1	4	150.000	600.000	
5	Nguyễn Trần Bảo Trúc	6A7				1	4	150.000	600.000	
6	Nguyễn Tuấn Vũ	6A8		1			4	150.000	600.000	
7	Quàng Nhật Vy	6A8				1	4	150.000	600.000	
8	Lê Ngọc Linh	6A8				1	4	150.000	600.000	
9	Lò Trần Minh Đức	6A8				1	4	150.000	600.000	
10	Nguyễn Lê Thảo Ly	7B2				1	4	150.000	600.000	
11	Thào Thị Mai	7B4				1	4	150.000	600.000	
12	Giàng Thị Mai Thu	7B4			1		4	150.000	600.000	
13	Hạng Thanh Phong	7B5				1	4	150.000	600.000	
14	Nguyễn Ngọc Ly	7B5				1	4	150.000	600.000	
15	Phạm Đào Danh Phúc	7B7				1	4	150.000	600.000	
16	Quàng Nguyễn Ngọc Diệp	8C3				1	4	150.000	600.000	
17	Trần Mạnh Tuấn	8C4				1	4	150.000	600.000	
18	Lò Hoàng Khôi	8C5				1	4	150.000	600.000	

	Vũ Thị Phương	8C6		1			4	150.000	600.000	
20	Cà Tuấn Anh	8C6		1			4	150.000	600.000	
21	Sùng Thị Tiếu	8C6				1	4	150.000	600.000	
22	Sùng Thị Sửu	8C6				1	4	150.000	600.000	
23	Vừ Đức Trường	9D3				1	4	150.000	600.000	
24	Doãn Tiến Dũng	9D4				1	4	150.000	600.000	
25	Hạng Thị Đan Lê	9D4				1	4	150.000	600.000	
Cộng			**0**	**3**	**1**	**21**	**100**		**15.000.000**	

Tiền bằng chữ: (Mười năm triệu đồng chẵn.)

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ TOÁN

Phạm Thị Minh Hải

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ - ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HIM LAM

Cao Thị Đại

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Theo nghị định: 81/2021/NĐ-CP 27/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 861/QĐTTg, ngày 4/6/2021 Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021)

STT	Họ và tên	Lớp	Mồ côi	Khuyết tật	Hộ nghèo	Thôn/ bản ĐBKK, xã khu vực III	Số tháng được hưởng	Định mức (150.000đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	Lại Hải Phong	6A1				1	4	150.000	600.000	
2	Nguyễn Thị Như Ý	6A5				1	4	150.000	600.000	
3	Sùng A Khai	6A6				1	4	150.000	600.000	
4	Giàng A Chương	6A7				1	4	150.000	600.000	
5	Nguyễn Trần Bảo Trúc	6A7				1	4	150.000	600.000	
6	Nguyễn Tuấn Vũ	6A8		1			4	150.000	600.000	
7	Quàng Nhật Vy	6A8				1	4	150.000	600.000	
8	Lê Ngọc Linh	6A8				1	4	150.000	600.000	
9	Lò Trần Minh Đức	6A8				1	4	150.000	600.000	
10	Nguyễn Lê Thảo Ly	7B2				1	4	150.000	600.000	
11	Thào Thị Mai	7B4				1	4	150.000	600.000	
12	Giàng Thị Mai Thu	7B4			1		4	150.000	600.000	
13	Hạng Thanh Phong	7B5				1	4	150.000	600.000	
14	Nguyễn Ngọc Ly	7B5				1	4	150.000	600.000	
15	Phạm Đào Danh Phúc	7B7				1	4	150.000	600.000	
16	Quàng Nguyễn Ngọc Diệp	8C3				1	4	150.000	600.000	
17	Trần Mạnh Tuấn	8C4				1	4	150.000	600.000	
18	Lò Hoàng Khôi	8C5				1	4	150.000	600.000	

19	Vũ Thị Phương	8C6		1			4	150.000	600.000	
20	Cà Tuấn Anh	8C6		1			4	150.000	600.000	
21	Sùng Thị Tiếu	8C6				1	4	150.000	600.000	
22	Sùng Thị Sửu	8C6				1	4	150.000	600.000	
23	Vừ Đức Trường	9D3				1	4	150.000	600.000	
24	Doãn Tiến Dũng	9D4				1	4	150.000	600.000	
25	Hạng Thị Đan Lê	9D4				1	4	150.000	600.000	
Cộng			**0**	**3**	**1**	**21**	**100**		**15.000.000**	

Tiền bằng chữ: (Mười năm triệu đồng chẵn.)

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ TOÁN **HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Minh Hải Cao Thị Đại